

**THÔNG BÁO**  
**CÔNG KHAI MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2026 -2027**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

**A. Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2025 về trước**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí năm học 2026-2027	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Học phí chính quy chương trình đại trà</b>			
1	Tiến sĩ	Đồng/năm	90.000.000	
2	Thạc sĩ	Đồng/Tín chi	1.100.000	
3	Đại học			
3.1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu XD, Quản lý dự án xây dựng, Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Kỹ thuật môi trường đô thị, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Công nghệ cơ điện công trình.	Đồng/Tín chi	610.000	
3.2	Quản lý xây dựng, Kinh tế xây dựng, Quản lý bất động sản, Quản lý vận tải và Logistics, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Công nghệ thông tin; Công nghệ đa phương tiện, Công nghệ Game.	Đồng/Tín chi	670.000	
3.3	Thiết kế đồ họa, Điều khắc, Thiết kế thời trang, Mỹ thuật đô thị, Nghệ thuật số.	Đồng/Tín chi	670.000	
3.4	Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan, Thiết kế đô thị.	Đồng/Tín chi	670.000	
3.5	Thiết kế nội thất	Đồng/Tín chi	750.000	
<b>II</b>	<b>Học phí chương trình liên kết nước ngoài</b>			
1	Thạc sĩ Kiến trúc Pháp (DEA)	Đồng/năm	75.000.000	
2	Đại học			
2.1	Đào tạo chương trình tiên tiến	Đồng/Tín chi	1.500.000	
2.2	Đào tạo Cử nhân Kiến trúc DEEA	Đồng/năm	65.000.000	
2.3	Đào tạo cử nhân Kiến trúc Nội thất –IAHC	Đồng/năm	82.500.000	
<b>III</b>	<b>Học phí hình thức vừa làm vừa học</b>			
1	Đào tạo đại học hình thức VHVL với đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, tốt nghiệp đại học	Đồng/Tín chi	750.000	
2	Đào tạo đại học hình thức VHVL với đối tượng tốt nghiệp THPT	Đồng/Tín chi	1.000.000	

## B. Đối với khóa tuyển sinh từ năm 2026

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí năm học 2026-2027	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Học phí chính quy chương trình đại trà</b>			
1	Tiến sĩ	Đồng/năm	95.000.000	
2	Thạc sĩ	Đồng/Tín chỉ	1.500.000	
3	Đại học			
3.1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu XD, Quản lý dự án xây dựng, Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật hạ tầng đô thị, Kỹ thuật môi trường đô thị, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Công nghệ cơ điện công trình.	Đồng/Tín chỉ	690.000	
3.2	Quản lý xây dựng, Kinh tế xây dựng, Quản lý bất động sản, Quản lý vận tải và Logistics, Kinh tế phát triển, Kinh tế đầu tư, Công nghệ thông tin, Công nghệ đa phương tiện, Công nghệ Game.	Đồng/Tín chỉ	750.000	
3.3	Thiết kế đồ họa, Điêu khắc, Thiết kế thời trang, Mỹ thuật đô thị, Nghệ thuật số.	Đồng/Tín chỉ	860.000	
3.4	Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan, Thiết kế đô thị.	Đồng/Tín chỉ	890.000	
3.5	Thiết kế nội thất	Đồng/Tín chỉ	950.000	
<b>II</b>	<b>Học phí chương trình liên kết nước ngoài</b>			
1	Thạc sĩ Kiến trúc Pháp (DEA)	Đồng/năm	80.000.000	
2	Đại học			
2.1	Đào tạo chương trình tiên tiến	Đồng/Tín chỉ	1.600.000	
2.2	Đào tạo Cử nhân Kiến trúc DEEA	Đồng/năm	75.000.000	
2.3	Đào tạo cử nhân Kiến trúc Nội thất –IAHC	Đồng/năm	90.000.000	
<b>III</b>	<b>Học phí hình thức vừa làm vừa học</b>			
1	Đào tạo đại học hình thức VHVL với đối tượng tốt nghiệp cao đẳng, tốt nghiệp đại học	Đồng/Tín chỉ	850.000	
2	Đào tạo đại học hình thức VHVL với đối tượng tốt nghiệp THPT	Đồng/Tín chỉ	1.100.000	
<b>IV</b>	<b>Tổng thu năm 2025</b>			
1	Từ ngân sách chi hoạt động bộ máy	Tỷ đồng	30,3	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	285,4	
3	Từ nghiên cứu khoa học	Tỷ đồng	3,9	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	17,8	

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Vũ Ngọc Anh